

Số: 255/BCTN-CNHP

Hải Phòng, ngày 11 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200171274
- Vốn điều lệ: 742.069.400.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 742.069.400.000 đồng
- Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253.745.377
- Số fax: 02253.823.748
- Website: capnuochaiphong.com.vn
- Mã cổ phiếu: HPW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tóm tắt quá trình phát triển:

+ *Giai đoạn 1905 đến trước 13/5/1955*: các công trình cấp nước do người Pháp thiết kế, xây dựng và quản lý gồm: 1 nhà máy nước công suất 5000 m³/ngày tại Lán Tháp, Ưông Bí, Quảng Ninh; Tuyến ống cấp nước D600 dài trên 33 km cấp nước từ Lán Tháp về Hải Phòng (xây dựng những năm đầu của thập niên 1900); Trạm bơm tăng áp Đinh Tiên Hoàng (xây dựng 1934) gồm: 01 đài nước cao 25m, dung tích 500 m³; 06 đài nước cao 8m, tổng dung tích 1800 m³; 01 trạm bơm tăng áp. Từ 1934 - 1954, xây dựng thêm 2 giếng khai thác nước ngầm tại Nhà hát Lớn và Trại Cau có công suất khai thác 3840 m³/ngày.

+ Từ 1955 đến 1986: Nhà máy nước Hải Phòng chính thức được thành lập vào năm 1967 trực thuộc sở Nhà đất (nay là sở Xây dựng) quản lý.

+ Năm 1986, Nhà máy nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cấp nước Hải Phòng theo quyết định số 845/QĐ-UB ngày 28/10/1986 “ về việc đổi tên và quy định quyền hạn Công ty Cấp nước Hải Phòng” của UBND thành phố Hải Phòng.

+ Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 71/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993: về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và quy chế hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cấp nước Hải Phòng”.

+ Năm 1998, NMN Lán Tháp, Ưông Bí được bàn giao cho tỉnh Quảng Ninh quản lý, khai thác cấp cho Quảng Ninh.

+ Năm 2007, Công ty Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 10/8/2006. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Quyết định số 2801/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006.

+ Năm 2008, Công ty tiếp nhận và quản lý nhà máy nước Vĩnh Bảo từ huyện Vĩnh Bảo; tiếp nhận và quản lý Xí nghiệp điện nước Cát Bà từ huyện Cát Hải.

+ Năm 2009 cổ phần hóa xí nghiệp cấp nước Vật Cách thành Công ty Cổ phần Cấp nước Vật Cách (nay là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng)....

+ Tháng 4 năm 2015 Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 09/04/2015.

+ Ngày 11/11/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Thành phố Hải Phòng. Sản xuất nước tinh lọc (nước uống đóng chai).

- Khảo sát, thiết kế, giám sát và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, công trình dân dụng, công nghiệp, điện, cơ khí, giao thông.

- Hoạt động tư vấn quản lý chất lượng nước, dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm định dự án cấp nước, kiểm nghiệm chất lượng nước, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh, bán buôn thiết bị, vật tư ngành nước.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hải Phòng

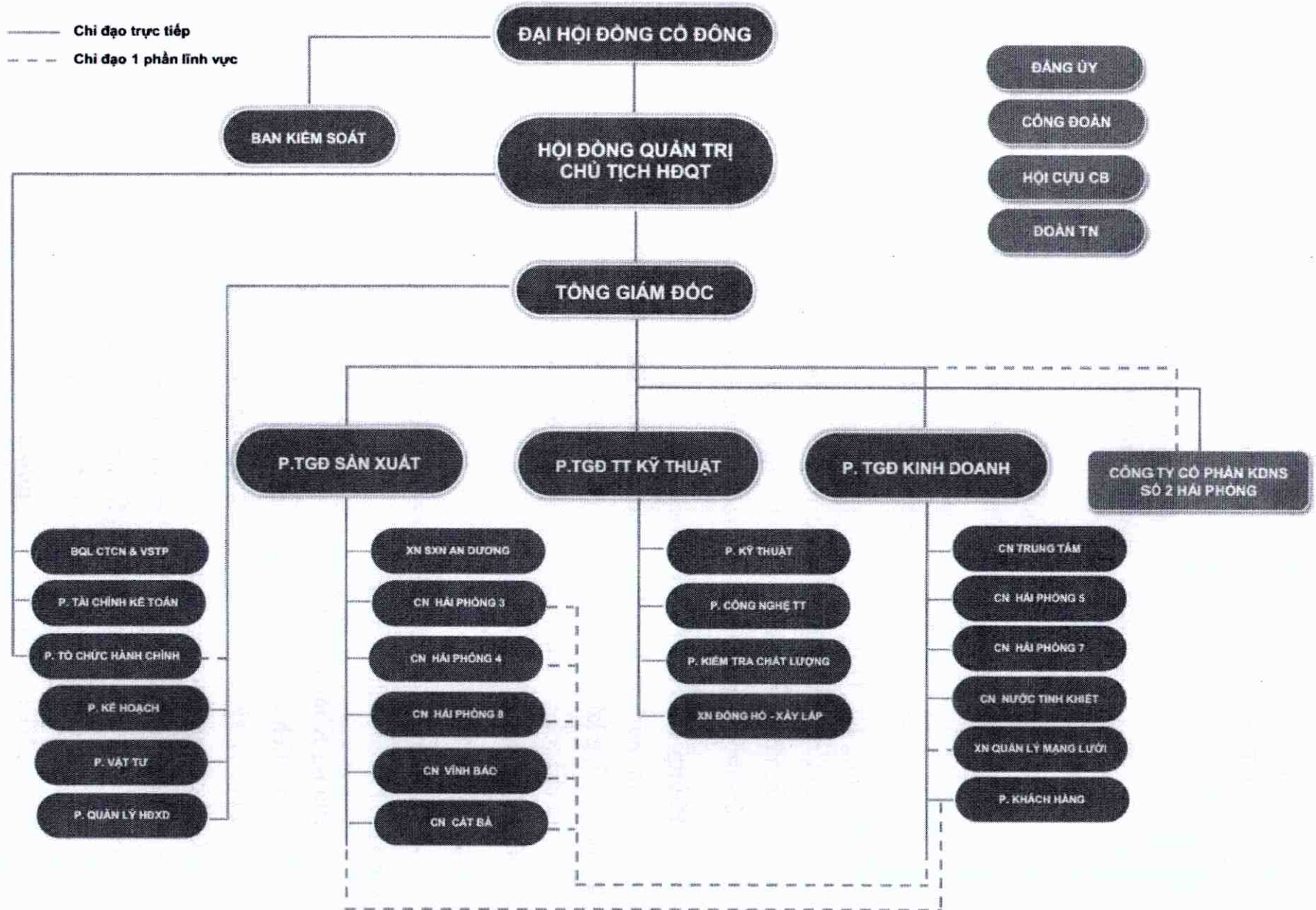
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị:** Theo quy định tại khoản a điều 137 Luật doanh nghiệp

*** Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, từng bước tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động, tháng 10/2023, Công ty thực hiện giải thể và tổ chức lại một số chi nhánh trực thuộc. Theo đó, Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 6 và Xí nghiệp Xây lắp; thực hiện chuyển chức năng nhiệm vụ, nhân sự, tài sản, nghĩa vụ liên quan sang Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 8 và Xí nghiệp Đồng hồ tiếp nhận và kế thừa; đồng thời thống nhất việc đổi tên Xí nghiệp Đồng hồ thành Xí nghiệp đồng hồ và xây lắp.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG



* Chức năng của các phòng ban:

• Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Giải quyết các công việc liên quan đến: chính sách người lao động, tiền lương, tiền thưởng.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo.

- Giải quyết các công việc hành chính cơ quan, quản lý con dấu.

• Phòng Kế hoạch:

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cũng như tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm.

- Đề xuất các biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

• Phòng Kỹ Thuật:

- Tham mưu và thực hiện quản lý công tác kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất, mạng lưới, công trình cấp nước, lập quy hoạch và thiết kế các dự án phát triển hệ thống cấp nước, lập kế hoạch đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến.

• Phòng Tài chính – Kế toán:

- Tham mưu và thực hiện quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động về tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra chặt chẽ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu tài chính hàng năm.

• Phòng Vật tư:

- Tham mưu và thực hiện công tác quản lý và cung ứng vật tư cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Phòng Khách hàng:

- Giao dịch với khách hàng về dịch vụ cấp nước.

- Quản lý và vận hành hệ thống hoá đơn và các khoản phải thu, vận hành Trung tâm Call center, Fanpage Cấp nước Hải Phòng, cấp và quản lý danh bạ khách hàng, nhập số liệu, lập, in các loại hóa đơn, tổng hợp số liệu sản xuất nước, kiểm tra bảo vệ các công trình cấp nước, giải quyết các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước, các đơn thư khiếu nại, khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ.

• Phòng Kiểm tra chất lượng nước:

- Quản lý chất lượng nước sản xuất. Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm nghiệm, xử lý nước, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sử dụng hóa chất do sản xuất.

- Theo dõi các nguồn nước đang và sẽ khai thác.

• **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Quản lý, bảo trì, giám sát, vận hành và đảm bảo thông suốt mạng máy tính và các thiết bị tin học bao gồm cả phần cứng và phần mềm.

- Thiết kế các hệ thống tự động hóa, vận hành các hệ thống tự động hóa, Scada trong toàn Công ty.

• **Phòng Quản lý hoạt động xây dựng:**

- Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của pháp luật, cập nhật các văn bản luật phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất, kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng.

• **Ban quản lý CTCN và vệ sinh thành phố:**

- Thay mặt chủ đầu tư quản lý các dự án đầu tư xây dựng, công trình được giao.

- Tham mưu đặc lực cho chủ đầu tư về các trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng luật xây dựng, luật đấu thầu, nghị định và các quy định khác của Pháp luật.

- Tổ chức lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, lập dự toán, tổng dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế.

- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với nhà thầu. Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát.

- Thanh quyết toán công trình theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước ban hành và các văn bản quy định về xây dựng cơ bản.

* **Chức năng của các xí nghiệp, chi nhánh:**

- Sản xuất kinh doanh nước sạch và các hoạt động khác trong phạm vi chi nhánh, xí nghiệp được giao.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban điều hành Công ty về mọi hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài sản và con người được giao.

* **Các công ty con, công ty liên kết**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có đầu tư và nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng - tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Vật Cách Hải Phòng, có trụ sở tại thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 07 năm 2009.

- Tỷ lệ góp vốn cũng như tỷ lệ biểu quyết là 65,29% với giá trị đầu tư là 21.938.000.000 đồng.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty con: Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân trên vùng phục vụ và đảm bảo 100% mẫu nước cấp của Công ty đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCĐP 02:2023/THHP, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp nước theo hướng hiện đại, văn minh đạt trình độ hạ tầng cấp nước của những thành phố phát triển trong khu vực, tiến tới ngang tầm với hệ thống cấp nước của các nước phát triển trên thế giới.

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao các dịch vụ khách hàng, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, tăng cường tự động hóa hệ thống cấp nước. Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO/IEC 17025..

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thành phố về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

- Đầu tư các dự án trọng điểm để xây mới, cải tạo và mở rộng các nhà máy nước, hệ thống ống truyền dẫn, ống phân phối nước, vùng phục vụ để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch của Thành phố. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, du lịch và các khu công nghiệp của thành phố.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ nước không doanh thu dưới 11,7%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ nước không doanh thu.

- Thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn kỹ

thuật địa phương QCDP 02:2023/THHP. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng và cập nhật các quy chế, quy định nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế khá, giỏi về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Lấy khách hàng là trung tâm" để tồn tại và phát triển bền vững.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm dù là nước máy, nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp thoát nước.

- Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế.

Sự ổn định của vĩ mô và tình hình thế giới, cũng như sự tăng trưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố là điều kiện quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu thiết yếu cho người dân và các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội khác trên địa bàn Thành phố Hải Phòng. Năm 2023 là một năm đầy biến động, SXKD của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng gặp nhiều khó khăn, sản xuất bị giảm sút, nhiều đơn vị phải đóng cửa hoặc thu nhỏ quy mô sản xuất. Đặc biệt các yếu tố như lãi suất, tỷ giá USD/VNĐ, chi phí của các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào... biến động mạnh và duy trì ở mức cao. Những rủi ro về kinh tế này đều tác động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro về luật pháp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước, luật chứng khoán, luật quản lý và sử dụng vốn...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng

đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra việc nhiều nghị định được đưa vào ban hành nhưng chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể khiến cho Công ty cũng gặp khó khăn trong việc áp dụng.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực trong lĩnh vực này, đã có những thay đổi/hoàn thiện và dần tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện và cơ chế để thu hút nguồn vốn đủ phục vụ cho các nhu cầu đầu tư.

5.3. Rủi ro đặc thù.

5.3.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

- Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác chủ yếu từ các sông Rế, Đa Độ, sông Giá, sông Chanh Dương. Nguồn nước sông phụ thuộc vào thượng nguồn, vào sự điều tiết của các đập thủy điện thượng lưu. Công ty có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ảnh hưởng.

- Trong năm 2023, diễn biến chất lượng nước thô ngày càng phức tạp, bất thường, nhiều chỉ tiêu vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08: 2023/BTNMT. Các chỉ tiêu ô nhiễm tăng cao như Amoni, chỉ số Pemanganat, Nitrit, Mangan, cao nhất là tại nhà máy nước số 1 và số 2 Vĩnh Bảo. Đặc biệt cuối năm 2023 hàm lượng Chloride (độ mặn) tất cả các nguồn nước thô bị xâm nhập mặn bất thường, vượt quy chuẩn, thiếu nguồn nước ngọt bổ cập, thiếu nước phục vụ sản xuất. Thời gian bắt đầu bị xâm nhập mặn (từ tháng 10/2023), sớm hơn so với cùng kỳ (Tháng 12/2022). Nhà máy Vĩnh Bảo số 2 đã phải tạm dừng lấy nước thô và ngừng hoạt động ở một số thời điểm.

- Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Những năm gần đây, thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài làm cho các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, nhiễm cứng thiếu về trữ lượng và chất lượng, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố.

5.3.2. Rủi ro thất thoát nước

Tỷ lệ nước không doanh thu của hệ thống cấp nước hiện tại $\leq 11,7\%$. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước..).

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước không doanh thu như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, hệ thống Scada, đồng hồ điện từ - hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

5.4. Rủi ro khác

Việc phân quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn đang gây ra các vướng mắc và xung đột về đầu tư phát triển cấp nước. Hiện nay, yêu cầu về chất lượng dịch vụ cấp nước tại khu vực nông thôn cũng tương đương với khu vực đô thị, nhất là chủ trương của Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tại khá nhiều địa bàn nông thôn đang do các đơn vị cấp nước khác cung cấp, người dân đã yêu cầu được sử dụng nước của Công ty. Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Công ty tăng cường đầu tư cấp nước cho các khu cụm công nghiệp, khu vực nông thôn. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành, mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ có một đơn vị cấp nước, và các đơn vị cấp nước có các hợp đồng, thỏa thuận cấp nước với UBND các xã, thị trấn, nên việc đầu tư mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty sang các khu vực nông thôn theo nhiệm vụ được Thành phố giao gặp khá nhiều khó khăn do phải giải quyết các vướng mắc về địa bàn phục vụ với các đơn vị cấp nước khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	89,1	90,3	101,4%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m ³	81,0	82,7	102,1%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.022,2	1.074,3	105,1%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>973,1</i>	<i>1.012,4</i>	<i>104,0%</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,5	109,5	103,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	86,3	89,4	103,5%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 8,5% (Tối thiểu là 8,5%)	8,5%	100,0%

*** Đánh giá tình hình:**

Trong năm 2023, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn do ô nhiễm nguồn nước, biến động của giá cả thị trường (đặc biệt là biến động mạnh của lãi suất của tỷ giá hối đoái)... nhưng nhờ sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong việc triển khai thực hiện hữu hiệu những giải pháp về thị trường, công nghệ sản xuất, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí SXKD,... đã giúp cho hoạt động SXKD của Công ty giữ vững, ổn định sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2023 đã đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 3,4%.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 1,4%.
- Thu nhập của CBCNV ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách nhân sự HĐQT & Ban điều hành

2.1.1. Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên : Trần Việt Cường
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 11/9/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031074007175 - Ngày cấp: 23/5/2019 - Nơi cấp: Cục cảnh sát

ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư

- Quê quán : Kim Thái - Vụ Bản – Nam Định.
- Nơi ở hiện nay: Số 1/78 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện tàu biển, Cử nhân tiếng anh, Kỹ sư xây dựng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 29.843.080 CP (chiếm 40,1%). Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu là: 100.000 CP.
 - + Đại diện sở hữu là: 29.743.080 CP.

2.1.2. Ông Trần Văn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trần Văn Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/03/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031070004759 - Ngày cấp: 18/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh

sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Quê quán : Đa Phúc – Dương Kinh – Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 6/183, đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 15.192.379 CP (chiếm 20,47%). Trong đó:
+ Cá nhân sở hữu là: 165.000 CP
+ Đại diện sở hữu là: 15.027.379 CP

2.1.3. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đặng Hữu Dũng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 04/3/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031062016815 - Ngày cấp: 05/5/2021 - Nơi cấp: Cục cảnh

sát quản lý hành chính về TTXH

- Quê quán : Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Lô 26A tổ 30 phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 86.400 CP (chiếm 0,12%)

2.1.4. Ông Cao Văn Quý – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Họ và tên : Cao Văn Quý
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 10/09/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031073005575 - Ngày cấp: 13/4/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh

sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Quê quán : Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Nơi ở hiện nay: Thôn 2, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật công nghệ nước và nước thải, Kỹ sư xây dựng ngành cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 3.860.466 CP (chiếm 5,2%). Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu là: 150.000 CP
 - + Đại diện sở hữu là: 3.710.466 CP

2.1.5. Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trịnh Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 03/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031071005071 - Ngày cấp: 12/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán : Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Số 10/5 Phù Đổng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Môi trường nước Cấp thoát nước, Kỹ sư xây dựng - xây dựng dân dụng công nghiệp
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 35.000 CP (chiếm 0,05%).

2.1.6. Ông Nguyễn Danh Quân – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Danh Quân
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 19/05/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031081001822 - Ngày cấp: 16/7/2015 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán : Ngũ Phúc, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Số 33, Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư xây dựng ngành môi trường nước - cấp thoát nước
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 43.500 CP (chiếm 0,06%).

2.1.7. Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Đăng Ninh
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 29/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031076001176 - Ngày cấp: 15/05/2015 - Nơi cấp: Cục Trưởng

Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Quê quán : Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Lô 2 khu dân cư Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, Cử nhân Tiếng anh.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 7.706.451 CP (chiếm 10,4%). Trong đó
 - + Cá nhân sở hữu là: 100.000 CP
 - + Đại diện sở hữu là: 7.606.451 CP

(Các thông tin nêu trên được cập nhật đến thời điểm 31/12/2023)

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 978 người

Trong đó: + Lao động nam: 535 người.

+ Lao động nữ: 443 người.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Để đáp ứng các nhu cầu dùng nước và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, trong năm 2023 Công ty cũng tích cực triển khai một số dự án xây dựng các tuyến ống truyền tải như: xây dựng tuyến ống D400 đường 354 từ cầu Khuê đến KCN Tiên Lãng, từ Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng đến cầu Minh Đức; xây

dựng tuyến ống D600 khu vực cảng Lạch Huyện; tuyến ống D300 đường liên phường Hải An đến đường vành đai 2; xây dựng tuyến ống D800 đường 353 từ kênh Hòa Bình đến nút giao cao tốc HN – HP... Các tuyến ống mới góp phần quan trọng nâng cao năng lực cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước ra các khu vực có nhiều tiềm năng phát triển phía Nam và Đông Nam thành phố... đồng thời từng bước triển khai Quyết định số 323/QĐ-TTg Của Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với phương châm hạ tầng đi trước một bước, sẵn sàng để thành phố mời gọi các nhà đầu tư; từng bước hoàn thiện mạng lưới phục vụ cấp nước an toàn, tăng cường cấp nước bổ sung giữa các nhà máy khi xảy ra sự cố.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Tình hình sản xuất, kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính của Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng là:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2023
1	Tổng tài sản	124.680.881.354
1.1	Tài sản ngắn hạn	64.607.980.906
1.2	Tài sản dài hạn	60.072.900.448
2	Tổng nguồn vốn	124.680.881.354
2.1	Nợ phải trả	11.204.248.207
2.2	Vốn chủ sở hữu	113.476.633.147
3	Doanh thu và thu nhập khác	111.140.730.702
7	Lợi nhuận trước thuế	28.140.690.752

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng giảm 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	1.984.069.499.305	2.105.448.141.108	-5,76
Doanh thu thuần	1.029.240.378.374	969.364.799.607	6,18
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	109.029.500.147	102.871.811.351	5,99
Lợi nhuận khác	431.929.205	2.427.588.121	-82,21

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng giảm 2023/2022
Lợi nhuận trước thuế	109.461.429.352	105.299.399.472	3,95
Lợi nhuận sau thuế	89.361.795.005	86.159.094.378	3,72
Tỷ lệ trả cổ tức	8,5%	8,5%	-

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	2,92	2,07
+ Hệ số thanh toán nhanh		
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	2,60	1,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,51	0,54
+ Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,02	1,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,42	12,55
+ Vòng quay tổng tài sản		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,52	0,46
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,11	0,11

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng.
- Mã cổ phiếu: HPW
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 74.206.940 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 742.069.400.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị : VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước (UBND TP Hải Phòng)	59.797.840	597.978.400.000	80,58
2. Cổ đông ngoài	14.409.100	144.091.000.000	19,42
Tổng cộng	74.206.940	742.069.400.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng
1	CLo (CL2)	Kg	347.866,00
2	PAC lỏng	Kg	100.423,00
3	PAC	Kg	910.798,00
4	Phèn đơn	Kg	2.274,00
5	Hóa chất Polymer cation	Kg	3.250,00
6	Gia ven	Kg	288.385,00
7	Vôi củ	Kg	18.565,00
8	Xút vảy (NaOH)	Kg	1.825,00
9	Thuốc tím KMnO4	Kg	20.607,03

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng
10	Axit Hcl	Lít	135,00
11	Acid Oxalic (C ₂ H ₂ O ₄)	Kg	3.261,00
12	Chất chống cấu cặn Genesys LF	kg	1.050,00
13	Muối công nghiệp	kg	181,00
14	Sodium Percarbonate (Oxy viên H ₂ O ₂)	kg	500,00
15	Sodium Metabisulfite	kg	575,00
16	Than hoạt tính bột	Kg	625,00

6.2. Tiêu thụ năng lượng

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (Kw)
1	Khu vực An Dương	14.829.655
2	Khu vực Cầu Nguyệt	3.212.887
3	Khu vực Hải Phòng 3	2.684.847
4	Khu vực Hưng Đạo	1.760.640
5	Khu vực Cát Bà	953.040
6	Khu vực Vĩnh Bảo	1.284.055
7	Khu vực NMN Ngũ Lão	809.795
8	Khu vực Bạch Long Vỹ	18.459
	Tổng	25.553.378

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Đơn vị sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (M ³)
1	XN SXN An Dương	Sông Rế	50.446.184
2	CN CNHP3	Sông Rế	5.467.716
3	CN CNHP4	Sông Đa Độ	15.991.972
4	CN CNHP8	Sông Đa Độ	10.212.122
5	CN Cấp nước Vĩnh Bảo	Sông Chanh Dương	3.378.517
6	NMN Ngũ Lão	Sông Giá	3.132.032

STT	Đơn vị sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (M3)
7	CN Cấp nước Cát Bà	Nước ngầm, nước biển	1.838.733
8	Bạch Long Vỹ	Nước ngầm, nước biển	19.571
	Tổng		90.486.847

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

- Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 978 người

Trong đó: + Lao động nam: 535 người.

+ Lao động nữ: 443 người.

- Tiền lương bình quân: 9,3 triệu đồng/ tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, thưởng, ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể... Cụ thể:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định với mức lương bình quân 9.300.000đ/người/tháng năm 2023. Các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng ca đêm, độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần... được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước; đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh sạch sẽ theo quy định.

Ngoài lương và chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, người lao động còn được công ty quan tâm chi tiền, tặng quà vào các dịp lễ, tết như ngày 8/3, 20/10, 30/4, 2/9, tết dương lịch, tết âm lịch, thưởng quý, tháng lương thứ 13, mua bảo hiểm thân thể 24/24, trợ cấp 6 tháng lương và tặng quà cho CBCNV nghỉ hưu, trợ cấp CBCNV khi ốm đau phải điều trị dài ngày... đều được quy định chi tiết trong thỏa ước lao động tập thể.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; trang bị bảo hộ lao động; trang bị máy đo huyết áp tại chỗ để cho CBCNV chủ động kiểm tra sức khỏe; lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho CBCNV tại các đơn vị, chi nhánh xí nghiệp nhằm khuyến khích phong trào thể dục thể thao, tự rèn luyện tăng cường sức khỏe.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2023, Công ty tiếp tục tiến hành tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đánh giá cán bộ; tăng cường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV tại các nhà máy theo phương châm “Đào tạo sâu, thực hành rộng”... Theo đó, Công ty đã tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn cho CBCNV Công ty với các nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc như: Đào tạo cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Đào tạo tiếng Nhật cho CBCNV; Đào tạo hướng dẫn vận hành và bảo trì các thiết bị sử dụng khí nén của cụm hệ thống xử lý nước biển nhà máy nước Cái Giá; Đào tạo phân tích chỉ tiêu hữu cơ; Chuẩn hoá dữ liệu mạng lưới cấp nước các thiết bị; Huấn luyện vệ sinh an toàn lao động của Công ty năm 2023; Đào tạo nâng cao nhận thức về An toàn thông tin; Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu cơ bản... Riêng đối với bộ phận lao động trực tiếp, Công ty đã tiến hành đào tạo chuyên sâu và đào tạo lại cho hơn 550 công nhân viên khối tiêu thụ và vận hành các nhà máy, xí nghiệp; bổ cập kiến thức mới, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và đào tạo thêm các công việc khác trong quy trình vận hành chung để có thể bổ sung nhân lực thay thế tại chỗ khi cần thiết.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2023 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng, Công ty đã tham gia ủng hộ các chương trình phát động hưởng ứng chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, ủng hộ nước tinh khiết cho thí sinh và người nhà thí sinh trong cuộc thi THPT Quốc gia, trao tặng quà cho

các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn... cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của công ty:

Đơn vị : VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.029.240.378.374	969.364.799.607
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.029.240.378.374	969.364.799.607
4. Giá vốn hàng bán	636.927.820.878	600.298.771.042
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	392.312.557.496	369.066.028.565
6. Doanh thu hoạt động tài chính	33.068.669.780	22.726.598.798
7. Chi phí tài chính	87.225.970.272	65.448.057.881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	60.775.543.195	34.366.953.428
8. Chi phí bán hàng	138.444.214.735	135.774.199.852
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	90.681.542.122	87.698.558.279
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	109.029.500.147	102.871.811.351
11. Thu nhập khác	12.035.914.037	14.967.627.070
12. Chi phí khác	11.603.984.832	12.540.038.949
13. Lợi nhuận khác	431.929.205	2.427.588.121
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	109.461.429.352	105.299.399.472
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.099.634.347	19.140.305.094
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	89.361.795.005	86.159.094.378

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

Mặc dù còn nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề suy giảm chất lượng nước nguồn, xâm nhập mặn, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh ...nhưng với sự ủng hộ của

Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban ngành; sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty và sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước với chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật và dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện, nâng cao.

1.2. Lĩnh vực sản xuất – Chất lượng nước

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất đạt 90,3 triệu m³ (trung bình ngày đạt 248.850 m³/ngđ); đạt 101,9% so với kế hoạch, tăng 5,4% so với cùng kỳ 2022.

- Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo đạt mục tiêu trên 2 bar tại đồng hồ khách hàng.

- Năm 2023, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP, độ trong nước phát trung bình đạt 0,13 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,83 mg/l, tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform.

- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng (CDC), Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước cấp theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/12/2018. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của thành phố và công bố trên trang thông tin điện tử (website) công ty.

- Công ty được đánh giá thực hiện tốt các quy định hiện hành và tất cả các mẫu nước do đoàn kiểm tra lấy mẫu đều đạt yêu cầu theo quy định.

- Nhà trạm, công trình, máy móc, thiết bị luôn hoạt động trong điều kiện an toàn, hiệu quả. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn trong lao động.

- Trong năm, diễn biến chất lượng nước thô ngày càng phức tạp, bất thường, nhiều chỉ tiêu vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08 : 2023/BTNMT. Các chỉ tiêu ô nhiễm tăng cao như Amoni, chỉ số Pemanganat, Nitrit, Mangan, cao nhất là tại nhà máy nước số 1 và số 2 Vĩnh Bảo. Đặc biệt cuối năm 2023 hàm lượng Chloride (độ mặn) tất cả các nguồn nước thô bị xâm nhập mặn bất thường, vượt quy chuẩn, thiếu nguồn nước ngọt bổ cập, thiếu nước

phục vụ sản xuất. Thời gian bắt đầu bị xâm nhập mặn (từ tháng 10/2023), sớm hơn so với cùng kỳ (Tháng 12/2022). Nhà máy Vĩnh Bảo số 2 đã phải tạm dừng lấy nước thô và ngừng hoạt động ở một số thời điểm.

- Công ty đã lắp đặt thiết bị quan trắc online cho tất cả các nhà máy và các công đầu nguồn để quan trắc các chỉ tiêu pH, độ dẫn điện, độ đục, clo dư. Hệ thống này đã phát huy hiệu quả kiểm soát tốt độ mặn tại các công thượng nguồn. Tháng 8/2023 và tháng 11/2023 các đơn vị sản xuất được đào tạo bổ sung về kiểm soát chất lượng nước, các quy chuẩn mới được ban hành, các nhà máy đã chủ động phân tích một số chỉ tiêu cơ bản, tăng cường kiểm soát chất lượng nước theo từng công đoạn trong dây chuyền xử lý, các đơn vị chủ động định mức hóa chất xử lý nước kịp thời khi có biến động về chất lượng nước để sử dụng hóa chất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Hàng ngày các đơn vị báo cáo chất lượng nước về phòng KTCL và được cập nhật dữ liệu và hệ thống theo dõi phân tích. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất và các công ty khai thác công trình thủy lợi kiểm tra hệ thống sông, quan trắc chất lượng nước, phát hiện các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước, đề hạn chế, ngăn ngừa các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt điều tiết lấy nước nguồn hợp lý, hạn chế nhiễm mặn.

- Đặc biệt, sự cố trên một tuyến xi phông HDPE DN800 vận hành cấp nước thô từ trạm bơm Quán Vĩnh về NMN An Dương qua sông Đào Hạ Lý đã bị bục vỡ do sự cố tàu thuyền đâm va làm giảm 1/4 công suất truyền tải nước thô cho NMN An Dương, đe dọa nghiêm trọng tới công tác sản xuất cung cấp nước sạch của NMN lớn nhất của thành phố. Ngay sau khi phát hiện sự cố, Công ty khẩn trương phối hợp cùng các bên liên quan tiến hành các biện pháp khắc phục.

- Ngoài ra, công ty đã áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các giải pháp kỹ thuật như: Nâng cao hiệu quả hệ thống thu hồi nước xả lắng, rửa lọc và tối ưu hóa công trình ép bùn nhà máy nước An Dương; Cải tạo hệ thống thu nước, vệ sinh hồ chứa nước mưa, điều chỉnh cụm bình lọc áp lực nhằm tăng hiệu quả vận hành trạm cấp nước Bạch Long Vĩ...

- Tại khu vực khó khăn về nguồn cấp là đảo Cát Bà, Công ty đã triển khai vận hành ổn định NMN Cái Giá với công nghệ xử lý nước mặt truyền thống cùng 2 cụm xử lý nước biển công nghệ Israel; một số trạm xử lý công suất nhỏ nằm rải rác và 2 cụm xử lý nước lợ công nghệ Hà Lan... tổng công suất thiết kế hiện tại trên 14.000m³/ngày, cung cấp nước sạch cho mục tiêu dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội trên đảo đến năm 2025 (hiện tại nhu cầu cấp nước tại Cát Bà khoảng 7.000 – 8.000m³/ngày).

- Riêng tại đảo Bạch Long Vỹ, là hòn đảo xa đất liền nhất Vịnh Bắc Bộ, từ tháng 4/2022, trạm cấp nước công suất 300m³/ngày do Công ty triển khai xây dựng đã hoàn thành, cung cấp nước sạch cho gần 200 hộ dân và các cơ quan trên đảo. Tuy nhiên, hồ chứa nước có dung tích nhỏ và chất lượng nước thô biến đổi liên tục là thách thức lớn đối với việc vận hành và cung cấp nước sạch bền vững cho huyện đảo. Năm 2023 chất lượng nước thô có hàm lượng hữu cơ tăng cao, các loại rêu tảo phát triển mạnh làm suy giảm hiệu quả xử lý của hệ thống lọc áp lực. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp như vệ sinh hồ chứa, loại bỏ bùn cặn, rong tảo; cải tạo hệ thống thu nước mưa về hồ chứa; điều chỉnh công nghệ, bổ sung rửa lọc gió kết hợp với rửa lọc nước hiện có, dùng bể lọc 2 lớp vật liệu lọc gồm cát thạch anh và than antraxit... Nhờ đó chất lượng nước hồ dần được cải thiện, hiệu quả dây chuyền xử lý tốt hơn, chất lượng nước phát đảm bảo. Tuy nhiên, để cung cấp nước sạch bền vững cho huyện đảo cần tiếp tục có thêm dung tích dự trữ nước thô cũng như nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh công nghệ phù hợp.

1.3. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2023 đạt 5.975 khách hàng. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 đạt 82,7 triệu m³ tăng 5,5% so với năm 2022.

- Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2023 đạt so với kế hoạch. Doanh thu tiền nước năm 2023 đạt 1.012,4 tỷ đồng đạt 106,6% so với năm 2022, tăng 4% so với kế hoạch 2023.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết “Hai Phong Water” đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Doanh thu năm 2023 doanh thu đạt trên 10 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đã đầu tư lắp đặt thêm hệ thống lọc RO công suất 10m³/h để nâng cao công suất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

- Cùng với việc đầu tư, nâng cấp, xây dựng hệ thống cấp nước, nâng cao năng lực cấp nước, Công ty cũng chú trọng trong việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, tăng cường ứng dụng chuyên đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng mang lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center qua đầu số 02253.51.58.58, fanpage và Zalo OA – những kênh cung cấp thông tin và nhận phản

hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. 92% khách hàng đã đăng ký quan tâm Zalo OA của Công ty. Trong năm vừa qua, Trung tâm Chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 20.000 lượt gọi và gần 8.000 lượt tin nhắn hỗ trợ qua Zalo OA.

- Cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ trực tuyến trên website, hoặc qua Zalo OA nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Bên cạnh việc đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy chuẩn, Công ty cũng tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát. Trong bối cảnh thành phố trên đà phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, dễ gây thất thoát nước. Tuy nhiên, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ nước không doanh thu của Công ty năm 2023 đạt theo kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước.

2. Tình hình tài chính

2.1. Công tác Tài chính.

- Trong năm 2023, do biến động của nền kinh tế vĩ mô làm cho tỷ giá USD/VNĐ tăng mạnh, làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty trong công tác tài chính, cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, quản lý tài sản và nguồn vốn theo quy định, bảo toàn và phát triển vốn. Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.074,3 tỷ đồng tăng 5,1%; Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 109,5 tỷ đồng tăng khoảng 3,7% so với kế hoạch công tác.

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn phát triển vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

2.2. Tình hình tài sản

Số liệu về biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ là:

DVT: VNĐ

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.148.850.340.509	583.130.043.819	565.720.296.690
2	Máy móc, thiết bị	294.337.582.236	194.080.460.587	100.257.121.649
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.026.485.869.528	1.275.771.554.393	750.714.315.135
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	9.231.092.081	7.986.919.146	1.244.172.935
5	Tài sản khác	10.276.626.475	10.276.626.475	0
	Tổng cộng	3.489.181.510.829	2.071.245.604.420	1.417.935.906.409

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

Tình hình tài chính công ty biến động theo chiều hướng tốt, vốn công ty được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả cao, Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tính đến ngày 31/12/2023 nợ phải trả là 1.003.945.076.808 đồng trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 173.295.485.255 đồng

+ Nợ dài hạn: 830.649.591.553 đồng

- Nợ phải trả xấu: Không có

- Sự biến động của lãi suất/ lãi vay cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động SXKD trong kỳ của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong sản xuất, quản lý

Cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn tích cực nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, góp phần đưa Công ty phát triển nhanh và bền vững:

- Hợp tác với đối tác Nhật Bản trong việc xây dựng phần mềm Aqua Crew sử dụng hệ thống thông tin địa lý GIS (geographic information system) quản lý thông tin hệ thống cấp nước từ mạng lưới đường ống chuyên tải, đường ống dịch vụ, thiết bị mạng lưới, đồng hồ khô, thông tin về sửa chữa, bảo dưỡng đến thông tin khách hàng.

- Khai thác hiệu quả hệ thống Scada – ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị thông minh để quản lý, vận hành hệ thống cấp nước từ nhà máy đến mạng lưới

đường ống chuyên tải; máy móc, thiết bị được lập trình, điều khiển từ xa giúp tự động hóa quá trình vận hành, đồng thời quản lý, tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát hệ thống cấp nước.

- Tăng cường khối lượng công việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho quá trình sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Công ty đã nghiên cứu và tự xây dựng nhiều phần mềm, ứng dụng mới giúp nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Năm 2023, Công ty đã được vinh danh tại “TOP Công nghệ 4.0 Việt Nam – 14.0 Awards tại Hạng mục Top Tổ chức/Doanh nghiệp Khoa học & Công nghệ và đổi mới sáng tạo với ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị thông minh để quản lý vận hành hệ thống cấp nước.

3.2. Hợp tác quốc tế

Công ty tích cực hợp tác với các tổ chức quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, đào tạo nhân lực, tìm kiếm nguồn vốn thực hiện các dự án cấp nước. Chủ trương của về việc tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế đã được chỉ đạo và thực hiện tốt nhằm:

- Tăng cường đầu tư các dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước, giảm thất thoát nước, mở rộng diện phục vụ cấp nước, tăng số lượng khách hàng cấp nước.

- Đổi mới công tác quản lý, vận hành theo hướng tiên tiến, hiệu quả, yếu tố con người quản lý được đề cao.

- Đổi mới trang thiết bị, máy móc, vật tư, công nghệ theo hướng hiện đại, tiết kiệm chi phí vận hành, từng bước tự động hóa sản xuất thông qua các đối tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp thiết bị ngành nước.

Công ty đã triển khai hợp tác với Ngân Hàng ADB; Hợp tác kết nghĩa với Cục cấp thoát nước Kitakyushu và một số đối tác Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đức,... để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý và đầu tư kỹ thuật công nghệ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Lĩnh vực sản xuất nước và chất lượng nước:

- Nước sản xuất dự kiến: 92,32 triệu m³, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến nước tiêu thụ là 84,33 triệu m³ nước.

- Kết hợp với các Công ty khai thác công trình thủy lợi tăng cường công tác tuyên truyền, bảo vệ nguồn nước.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong các dây chuyền xử lý nước.
- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCĐP 02:2023/TPHP.

4.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính:

- Dự kiến năm 2024 phát triển khoảng 11.248 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt trên 366.000 khách hàng.
- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo áp lực hơn 2bar tại đồng hồ khách hàng.
- Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch phần đầu đạt 1.109,9 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai đạt khoảng 10,8 tỷ đồng.
- Tiếp tục thực hiện công tác đọc số và thu tiền một lần bằng Smartphone kết hợp đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước.
- Tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ, yêu cầu và phản hồi của khách hàng trực tuyến qua website, trang fanpage của Công ty, phát triển tối ưu tiện ích Zalo Official Account (Zalo OA).
- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.
- Quản lý hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.
- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn.
- Phần đầu có lợi nhuận bằng hoặc cao hơn năm 2023.
- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

4.3. Lĩnh vực khác:

- Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty đại chúng (nhà nước nắm giữ trên 50% cổ phần).
- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.
- Phát huy phong trào thi đua nghiên cứu áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.
- Duy trì và phát triển các quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.
- Tích cực tham gia công tác xã hội.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Tích cực sử dụng các thiết bị, giải pháp để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Công ty đã tuân hoàn tái sử dụng nước trong dây chuyền xử lý, thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Mặc dù số lượng cán bộ công nhân viên khá đông, làm việc phân tán tại các tổ, đơn vị trong và ngoài thành phố nhưng Công ty đã không ngừng quan tâm phối hợp cùng Công đoàn và các đoàn thể khác thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên:

Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động.

Với phương châm hoạt động đoàn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, Đoàn Thanh niên Công ty đã tăng cường đẩy mạnh chuyên đổi số, khuyến khích phong trào “Sáng tạo trẻ” và tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, các sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn sản xuất.

Với nhận thức văn hóa thể thao là rèn luyện thể chất tinh thần cho người lao động để phục vụ tốt hơn trong công tác sản xuất kinh doanh. Năm 2023, Công ty đã tổ chức Hội thao Cấp nước Hải Phòng mở rộng với sự tham gia của gần 300 vận động viên đến từ 10 đoàn thể thao đến từ các đơn vị, chi nhánh trong công ty và các công ty bạn, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CBCNV Công ty sau những giờ làm việc căng thẳng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sự giao lưu, học hỏi cho CBCNV trong toàn Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2023 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng, Công ty đã tham gia ủng hộ các chương

trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể...

Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, Hội CCB Công ty luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Năm 2023, Hội CCB Công ty đã tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp cùng Hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị

Năm 2023 Công ty, HĐQT Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đã đề ra. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn thực hiện đúng theo định hướng, mục tiêu và phân đấu hoàn thành nhiệm vụ thành phố giao.

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác cấp nước an toàn, ổn định, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến, nâng cao năng suất lao động; đầu tư, phát triển mở rộng hệ thống cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố và các chương trình xây dựng nông thôn mới; đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao;
- Tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

HĐQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tự động hóa trong công tác quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.

- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố và chương trình xây dựng nông thôn mới. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Đảm bảo an toàn tài chính, cân cân thanh toán.

- Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực. Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bao gồm 05 thành viên:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Trần Việt Cường	40,1%	Chủ tịch HĐQT	Không
2.	Trần Văn Dương	20,47%	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	Không
3.	Cao Văn Quý	5,2%	Thành viên HĐQT – Phó TGD TT	Chủ tịch HĐQT Cty CP KDNS số 2 Hải Phòng
4.	Trịnh Anh Tuấn	0,05%	Thành viên HĐQT – Phó TGD	Không

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
5.	Đặng Hữu Dũng	0,12%	Thành viên HĐQT	Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, HĐQT và các thành viên HĐQT theo quy chế hoạt động, các lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, giám sát đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 38 cuộc họp thường lệ và các cuộc họp chuyên đề để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tất cả đều có sự thống nhất cao với nội dung cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Họp HĐQT về hợp đồng mua USD có kỳ hạn với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn VN – Chi nhánh Đông Hải Phòng.	5/5
2.	Họp HĐQT thường ký Quý IV/2022	5/5
3.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh quy mô xây dựng trạm bơm Nhà máy nước Cầu Nguyệt	5/5
4.	Họp HĐQT về việc trả nợ trước hạn các Ngân hàng thương mại	5/5
5.	Họp HĐQT thống nhất một số nội dung liên quan tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	5/5
6.	Họp HĐQT thống nhất các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.	5/5
7.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D1000 cầu AD khoan ngầm qua sông Tam Bạc cấp nước thô cho NMN An Dương	5/5
8.	Họp HĐQT Quý I/2023	5/5
9.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng tuyến ống D400 đường TL354 (từ Cầu Khuê đến KCN Tiên Lãng)	5/5
10.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng tuyến ống D400 đường TL354 (từ KCN Tiên Lãng đến Minh Đức)	5/5
11.	Họp HĐQT về việc miễn nhiệm, cử, cử lại Người đại diện theo uỷ quyền quản lý vốn đầu tư nhiệm kỳ 2021-2026 và thống nhất các nội dung để Người đại diện biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2023 Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
12.	Họp HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, BTK năm 2023	5/5
13.	Họp HĐQT về việc nâng công suất NMN Vật Cách lên 40.000 m ³ /ngày đêm	5/5
14.	Họp HĐQT về việc đề cử để bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng	5/5
15.	Họp HĐQT về việc xử lý các khoản nợ phải thu	5/5
16.	Họp HĐQT về việc đề cử nhân sự bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng	5/5
17.	Họp HĐQT về chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	5/5
18.	Họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	5/5
19.	Họp HĐQT về việc cử cán bộ đi học tập, nâng cao trình độ tại nước ngoài theo chương trình của Hội Cấp thoát nước Việt Nam	5/5
20.	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2023	5/5
21.	Họp HĐQT về việc giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Giám đốc Xí nghiệp SXN An Dương đối với ông Nguyễn Danh Quân	5/5
22.	Họp HĐQT về việc trả nợ trước hạn các hợp đồng vay ngân hàng thương mại	5/5
23.	Họp HĐQT về việc xử lý các khoản nợ phải thu	5/5
24.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D600 Võ Nguyên Giáp – Cầu Rào 2	5/5
25.	Họp HĐQT về việc ban hành Quy chế quản lý vận hành, sử dụng tài sản dự án UBCF của Công ty	5/5
26.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống xi phông DN630 Cầu Rào 2	5/5
27.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D400 cấp nước khu tái định cư X. Hoa Động và tuyến ống D600 Mạc Thái Tổ	5/5
28.	Họp HĐQT về việc thông qua giải thể Chi nhánh CNHP6, Xí nghiệp Xây lắp; sắp xếp lại Chi nhánh CNHP8, Xí nghiệp Đồng hồ; đổi tên Chi nhánh CNHP8 sau khi hoàn tất thủ tục giải thể Chi nhánh CNHP6	5/5
29.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D600 đường 353	5/5
30.	Họp HĐQT về việc cấp nước xã An Thọ, huyện An Lão	5/5
31.	Họp HĐQT về việc thanh lý, nhượng bán tài sản gồm 05 xe ô tô cũ, hết khấu hao	5/5
32.	Họp HĐQT thường kỳ Quý III/2023	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
33.	Họp HĐQT về việc nâng công suất xử lý NMN Hưng Đạo	5/5
34.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng tuyến ống D600 Cảng Lạch Huyện	5/5
35.	Họp HĐQT về việc cấp nước xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy	5/5
36.	Họp HĐQT về việc xử lý các khoản phải thu do điều chỉnh áp giá theo kết luận Bộ Tài chính	5/5
37.	Họp HĐQT về việc xử lý nợ phải thu do điều chỉnh áp giá theo kết luận Bộ Tài chính	5/5
38.	Họp HĐQT về việc xử lý tài sản nâng cấp dự án NMN Cầu Nguyệt 100.000 m ³ /ngày đêm	5/5

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết với sự nhất trí cao của các thành viên (100%) để chỉ đạo BDH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Việt Cường
- Ông Trần Văn Dương
- Ông Đặng Hữu Dũng
- Ông Cao Văn Quý
- Ông Trịnh Anh Tuấn

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Lê Thị Hương	5,02%	Trưởng Ban KS	Không
2.	Đỗ Thị Thanh Diệp	0	Thành viên Ban KS	Không
3.	Nguyễn Minh Hoàng	0	Thành viên Ban KS	Không

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Trong năm 2023, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện

chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp hàng quý bao gồm đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp để triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Cuộc họp tổng kết công tác Kiểm soát năm 2022 và thẩm định báo cáo tài chính quý 4/2022 và cả năm 2022.

- Cuộc họp về báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS năm 2022, chuẩn bị các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 1/2023 và kế hoạch hoạt động quý 2/2023.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 2/2023 và kế hoạch hoạt động quý 3/2023.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 3/2023 và kế hoạch hoạt động quý 4/2023.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu, thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty.

Thông qua báo cáo Hội đồng Quản trị, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thực hiện theo quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các quy định của pháp luật trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức kế toán, xem xét báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban thường vụ Đảng uỷ và các phiên họp khác. Trong các cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát thảo luận, góp ý, đề xuất các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ

sung các quy chế, quy định nội bộ Công ty.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác

- Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định trả lương, thưởng, quy định tài chính, các quy định nội bộ khác của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

(Chi tiết tham khảo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ của người nội bộ	Số cổ phiếu của cá nhân sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu của cá nhân sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đăng Ninh	Kế toán trưởng Công ty	121.100 CP	0,16%	100.000 CP	0,14%	Bán

(Thông tin nêu trên được cập nhật đến thời điểm 31/12/2023)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng	Công ty con	Mã số doanh nghiệp 0200933035 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/10/2023	Thôn Do Nhã, xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP Hải Phòng	Năm 2023	Mua bán nước sạch, kiểm nghiệm nước tổng giá trị giao dịch là 5.607.501.480 đồng (bao gồm cả VAT)

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công ty và Hội đồng quản trị đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: capnuochaiphong.com.vn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Việt Cường